



**Danh Sách Xét Đạt Tiêu Chuẩn**

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

**Xét tốt nghiệp 06HTĐ (TN06HTĐ)**

Kèm Theo Quyết Định

Ký ngày

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung  
Điểm Trung Bình Tích Lũy

130  
5.00

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTS	ĐT	Số hiệu bằng PT	VB	TCTG	TBTL	CCT	CCN	Xếp loại
1	11510642103	ĐẶNG THỊ VÂN ANH	115106421	Nữ	25/10/82	Thái Nguyên					130	7.06			Khá
2	11510642104	BÙI VĂN BÌNH	115106421		01/03/83	Thái Nguyên					130	6.23			TB Khá
3	11510642105	BÙI HẢI CHÂU	115106421		17/05/84	Thái Nguyên					130	6.39			TB Khá
4	11510642106	TRẦN XUÂN CHUNG	115106421		23/06/83	Thái Nguyên					130	6.46			TB Khá
5	11510642109	LÊ KIM DUNG	115106421	Nữ	05/08/81	Thái Nguyên					130	6.95			TB Khá
6	11510642108	HOÀNG TRUNG DŨNG	115106421		04/04/83	Thái Nguyên					130	6.61			TB Khá
7	11510642107	NGUYỄN NGỌC DŨNG	115106421		26/05/83	Bắc Ninh					130	6.31			TB Khá
8	11510642101	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	115106421		29/04/82	Thái Nguyên					130	6.55			TB Khá
9	11510642102	ĐỖ QUANG ĐỨC	115106421		17/03/84	Thái Bình		10			130	6.32			TB Khá
10	11510642111	LÊ VĂN GIANG	115106421		06/05/82	Thái Nguyên					130	6.29			TB Khá
11	11510642110	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	115106421	Nữ	28/07/82	Thái Nguyên					130	6.75			TB Khá
12	11510642113	TẠ HỒNG HÀ	115106421		10/09/84	Thái Nguyên					130	6.94			TB Khá
13	11510642114	NGUYỄN TUẤN HẢI	115106421		14/10/78	Thái Nguyên					130	7.71			Khá
14	11510642115	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	115106421	Nữ	29/07/83	Thái Nguyên					130	6.95			TB Khá
15	11510642117	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	115106421	Nữ	16/05/83	Thái Nguyên					130	7.09			Khá
16	11510642118	BÙI NGUYỄN HIỆP	115106421		27/08/83	Thái Nguyên					130	6.42			TB Khá
17	11510642119	NGUYỄN PHỤNG HIỆP	115106421		04/07/82	Hưng Yên					130	6.57			TB Khá
18	11510642120	NGUYỄN NGỌC HƯNG	115106421		14/01/80	Nam Định					130	6.96			TB Khá
19	11510642112	HOÀNG VĂN HỮU	115106421		22/05/82	Thái Nguyên					130	6.43			TB Khá
20	11510642122	LẠI ĐỨC KIÊN	115106421		05/02/84	Thái Nguyên					130	6.30			TB Khá
21	11510642123	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN	115106421	Nữ	20/08/84	Thái Nguyên					130	6.55			TB Khá
22	11510642124	PHẠM ĐÌNH LUẬT	115106421		01/01/84	Hà Nội					130	6.41			TB Khá

## Danh Sách Xét Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTS	ĐT	Số hiệu bằng PT	VB	TCTG	TBTL	CCT	CCN	Xếp loại
23	11510642125	NGUYỄN MINH MẠNH	115106421		06/01/81	Thái Nguyên					130	6.45			TB Khá
24	11510642126	PHẠM QUANG MINH	115106421		01/12/83	Thái Nguyên					130	6.43			TB Khá
25	11510642127	VŨ THỊ MỸ	115106421	Nữ	25/05/81	Hưng yên					130	6.87			TB Khá
26	11510642129	HOÀNG HỮU NAM	115106421		05/12/82	Thái Nguyên					130	6.85			TB Khá
27	11510642128	NGUYỄN THỊ NĂM	115106421	Nữ	16/08/84	Thái Nguyên					130	6.87			TB Khá
28	11510642131	NGUYỄN THỊ THANH NGA	115106421	Nữ	10/12/83	Thái Nguyên					130	6.66			TB Khá
29	11510642132	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	115106421	Nữ	01/05/84	Thái Nguyên					130	6.97			TB Khá
30	11510642130	NGUYỄN VĂN NGÂN	115106421		20/09/83	Hải Dương					130	6.36			TB Khá
31	11510642133	NGUYỄN HUY NGHỊ	115106421		05/10/79	Hải Dương					130	6.60			TB Khá
32	11510642134	ĐÌNH NGUYỄN	115106421		24/07/83	Thái Nguyên					130	6.67			TB Khá
33	11510642135	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	115106421	Nữ	16/08/83	Thái nguyên					130	6.48			TB Khá
34	11510642137	ĐỖ THỊ PHƯƠNG NHUNG	115106421	Nữ	13/03/83	Thái Nguyên					130	6.95			TB Khá
35	11510642136	TRỊNH THỊ NHUNG	115106421	Nữ	27/02/84	Thái Nguyên					130	7.20			Khá
36	11510642139	PHẠM THỊ PHƯƠNG	115106421	Nữ	18/01/84	Thái Nguyên					130	6.52			TB Khá
37	11510642138	VŨ THỊ PHƯƠNG	115106421	Nữ	22/06/84	Thái Nguyên					130	6.58			TB Khá
38	11510642141	NGUYỄN ANH QUÝ	115106421		26/10/81	Thái Nguyên					130	6.37			TB Khá
39	11510642140	NGUYỄN VĂN QUỲNH	115106421		20/07/83	Thái Nguyên					130	6.70			TB Khá
40	11510642142	ĐÀO ĐẠI TÀI	115106421		17/03/84	Thái Nguyên					130	6.36			TB Khá
41	11510642145	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THANH	115106421	Nữ	31/08/84	Thái Nguyên					130	7.04			Khá
42	11510642146	NGUYỄN VĂN THANH	115106421		02/09/81	Bắc Giang					130	6.61			TB Khá
43	11510642147	NGUYỄN VĂN THANH	115106421		25/09/82	Bắc Ninh					130	6.58			TB Khá
44	11510642143	ĐÀO DUY THÀNH	115106421		08/11/82	Thái Nguyên					130	6.20			TB Khá
45	11510642148	ĐÌNH HOÀNG THAO	115106421		09/06/82	Thái Nguyên					130	6.29			TB Khá
46	11510642144	QUÁCH MẠNH THẮNG	115106421		29/11/84	Thái Nguyên					130	6.22			TB Khá
47	11510642152	VŨ THỊ KIM THOA	115106421	Nữ	02/04/83	Thái Nguyên					130	7.67			Khá
48	11510642151	PHẠM THỊ THU THÚY	115106421	Nữ	11/09/83	Thái Nguyên					130	6.95			TB Khá
49	11510642149	PHÙNG ĐỨC THƯỜNG	115106421		19/05/81	Thái Nguyên					130	6.77			TB Khá
50	11510642155	NGUYỄN THỊ THU TRANG	115106421	Nữ	27/04/80	Thái Nguyên					130	7.09			Khá

## Danh Sách Xét Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTS	ĐT	Số hiệu bằng PT	VB	TCTG	TBTL	CCT	CCN	Xếp loại
51	11510642154	PHẠM THỊ THU TRANG	115106421	Nữ	07/05/84	Thái Nguyên					130	7.30			Khá
52	11510642156	TRẦN ĐỨC TRUNG	115106421		25/01/79	Thái Nguyên					130	6.62			TB Khá
53	11510642153	PHẠM THANH TÚ	115106421		28/07/79	Ninh Bình					130	6.29			TB Khá
54	11510642157	LÊ QUANG TUÂN	115106421		29/05/84	Hải Dương					130	6.40			TB Khá
55	11510642160	VŨ THỊ VỒNG	115106421	Nữ	20/07/84	Thái Nguyên					130	7.15			Khá
56	11510642158	PHẠM THỊ VƯƠNG	115106421	Nữ	05/05/83	Hải Dương					130	6.87			TB Khá

**NGƯỜI LẬP**

Ngày 21 tháng 06 năm 2009  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**